



THẦN KHÍ: SỨC MẠNH YÊU THƯƠNG

Lm Giuse Mai Văn Thịnh DCCT

Chúng ta đã bước sang Chúa Nhật thứ Sáu của Mùa Phục Sinh năm 2020. Tình hình đại dịch do Corona-19 gây ra đã khiến chúng ta không có cơ hội tụ họp với nhau như một cộng đoàn phụng vụ trong suốt mùa này. Tuy nhiên, chúng ta vẫn được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa, gương sáng của những thiện nguyện viên sẵn sàng hy sinh để phục vụ những bệnh nhân do dịch bệnh gây ra. Gương sáng của họ thật đáng cảm phục. Cho đến nay, các biện pháp ngăn ngừa việc truyền nhiễm đã được nói lỏng dần. Nhưng cơn đại dịch vẫn là nỗi ám ảnh và niềm lo sợ cho mọi người. Tuy số người bị lây nhiễm giảm sút, nhưng mọi sinh hoạt vẫn còn bị hạn chế. Chúng ta vẫn chưa khắc phục hay khống chế được sự nguy hiểm do Corona-19 gây ra.

Nhờ ánh sáng của Lời Chúa hướng dẫn, chúng ta tin tưởng vào sự đồng hành của Đức Chúa Phục Sinh trong các sinh hoạt của mỗi cá nhân và cộng đoàn. Tuy nhiên khi phải đối diện với các biến cố xảy ra ngoài dự liệu cũng làm cho chúng ta lo lắng và quên đi những lời khuyên bảo của Chúa. Cá nhân tôi, trong tuần qua, đã trải qua cảm nghiệm này. Như anh chị em biết, cộng đoàn chúng tôi đang sống là một cộng đoàn dành cho các cha đã đến tuổi về hưu. Ngoài việc vệ sinh cá nhân, tất cả các dịch vụ khác của các ngài đều cần đến bày tay nhân ái và yêu thương của các cộng sự viên, mà chúng tôi gọi họ là partner-mission. Họ là y tá, người quét dọn vệ sinh, đến quản lý cơ sở nhà dòng.

Trong tuần qua, chồng của bà quét dọn bị nhiễm Coronavirus. Chiếu theo luật lệ y tế hiện đang được áp dụng bà bị cách ly tại gia và trải qua một cuộc xét nghiệm. Và giả như bà bị nhiễm thì mọi thành viên trong cộng đoàn chúng tôi sẽ bị cách ly. Anh chị em thử tưởng tượng mọi việc sẽ diễn tiến như thế nào! Lúc đó ngoài tâm trạng bồn chồn, lo lắng và chờ đợi chúng tôi chẳng biết làm gì. Thậm chí, bản thân tôi, đến Lời khuyên của Chúa: “Anh em đừng lo lắng” trong bài Tin Mừng tuần qua cũng bị quên lãng. Cho đến khi nhận được tin về kết quả xét nghiệm của bà thuộc loại âm tính (negative), có nghĩa là bà không bị nhiễm. Đến lúc đó tôi mới hoàn hồn và yên tâm.

Trước mặt Chúa, tôi xin thành thật chia sẻ với anh chị em về cảnh ngộ thiếu lòng tin của tôi.

Bài Tin Mừng mà chúng ta suy niệm hôm nay đến với tôi thật đúng lúc. Đây là phần tiếp nối của bài Tin Mừng tuần trước. Tất cả đều thuộc về diễn từ tiệc ly trong buổi chia tay với các môn đệ của Đức Giêsu. Các chủ đề và ý tưởng trong ý nghĩa của buổi chia tay được lập đi lập lại. Đức Giê-su muốn nói đi nhắc lại để củng cố niềm tin và an ủi các môn đệ. Đức Giê-su biết giờ của Người, giờ về nhà Cha sắp xảy ra. Người cảm nhận được sự cô đơn của các môn đệ khi vắng bóng Thầy.

Vì thế, Người khuyên họ đừng lo lắng mà hãy tin vào Người. Sự vắng mặt của Người sẽ đem lại lợi ích lớn hơn cho các môn đệ. Bởi vì Người ra đi để dọn chỗ cho họ và Người sẽ trở lại và khi trở lại thì Người muốn họ ở cùng với Người. Trong thời gian này, Người sẽ xin Cha sai Đấng Bào Chữa đến ở với các môn đệ. Phần các ông, nếu tin và yêu Người thì hãy tuân theo Lời khuyên dạy của Đức Giê-su. Tuy nhiên các môn đệ lại không hiểu ý của Người.

Vì thế, trong bài Tin Mừng hôm nay, Đức Giê-su nhắc nhở cho các môn đệ nhớ lại một chân lý thật căn bản, đó là khi chúng ta yêu ai thì chúng ta cố gắng làm mọi sự để diễn tả tình yêu của chúng ta cho người đó. Tình yêu trọn hảo mà các môn đệ cần có phải được xuất phát từ Chúa Thánh Thần, Người là Đấng mà Đức Giê-su sẽ xin Cha sai đến ở giữa họ, sống với họ, giúp họ tuân theo lời dạy của Người, đó là: ai yêu mến Chúa thì giữ các giới răn của Người. Mà ai yêu mến Chúa, thì sẽ được Cha yêu mến và sẽ tỏ mình ra cho người ấy.

Như vậy, yêu thương là tuân giữ lệnh truyền của Chúa, được thể hiện bằng các việc làm nói lên lòng hiếu kính và yêu thương của chúng ta dành cho Chúa.

Còn chúng ta thì sao?

Đã có lúc nào chúng ta tự vấn lương tâm để trả lời câu hỏi là tôi có yêu Chúa hay không? Trong anh chị em, sẽ có một số người cho rằng câu hỏi này thật vớ vẩn. Cả đời tôi đã theo Chúa. Gia đình tôi thuộc đạo gốc. Tính theo tuổi đời tôi đã làm con Chúa bao nhiêu năm. Biết bao việc đạo đức đã thực hiện, kể sao cho hết! Nào là việc tham dự Thánh Lễ, tuân giữ luật Giáo Hội, ăn chay, cầu nguyện, hãm mình, làm các việc bác ái, tham gia vào các sinh hoạt trong nhà thờ.... cứ thế mà tuôn ra. Các việc làm như thế không là yêu Chúa thì còn yêu ai nữa đây!

Thật ra, câu hỏi nói trên không dễ trả lời chút nào. Thành thật mà nhìn nhận rằng tất cả các việc làm đạo đức mà chúng ta liệt kê ở trên chưa hẳn là các chứng từ nói lên tình yêu của mình với Chúa. Câu hỏi thật khó khăn và cũng cần có câu trả lời thỏa đáng.

Nói chung, chúng ta có thể diễn tả cảm giác yêu bố mẹ và những người thân trong gia đình như thế nào. Tình yêu của người chồng dành cho vợ hay là của người phối ngẫu dành cho nhau có thể diễn tả được. Họ biết mức cảm xúc trong tình nghĩa vợ chồng cần có cho nhau. Nhưng thành thật mà nói chúng ta lại ú ớ khi diễn tả cảm giác yêu Chúa. Bản thân tôi cũng thế, nói yêu Chúa thì nhiều; nhưng đã có lần nào tôi có cảm giác ám áp trước tình của Chúa dành cho tôi hay chưa. Nói khác đi, ý nghĩ về Chúa có đem lại cho tôi một loại cảm giác đặc biệt nào chẳng!

Tuy nhiên, có một sự thật, ít nhất đối với tôi, và xin phép chia sẻ đến anh chị em; đó là cho dù chúng ta không thể diễn tả bằng cảm xúc trước tình của Chúa dành cho mình thì cũng đừng lo; bởi vì tình yêu mà Chúa muốn chúng ta thực hiện không dừng lại ở cảm giác. Người không chỉ muốn tình cảm nồng ấm mà chúng ta dành cho Người, điều Chúa muốn là sự vâng phục, ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ Lời Thầy.

Hơn thế nữa, khi nói đến tình yêu, Đức Giê-su không chỉ muốn tình cảm của chúng ta cho bằng hành động. Và điều trước tiên mà chúng ta cần ghi nhớ là tình yêu của chúng ta dành cho Chúa là một tình yêu siêu thoát cần sự đầu phục và tôn thờ. Như vậy, tình yêu đích thật mà Chúa muốn chúng ta dành cho Người là cách sống vâng phục và tôn thờ Thiên Chúa để từ đó chúng ta có thể yêu nhau trong Chúa.

Nhưng làm thế nào để có thể đầu phục Chúa hoàn toàn, làm thế nào để chúng ta có thể dâng hiến một đời trong việc cúc cung và tận tụy với Người. Chắc hẳn không thể dựa vào nỗ lực và những cố gắng của bản thân! Bởi vì, con người thì yếu đuối, dễ vỡ và mỏng dòn. Chúng ta cần trợ lực. Đó chính là điều mà Đức Giê-su nói: "Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. Đó là Thần Khí sự thật, Đấng mà thế gian không thể đón nhận, vì thế gian không thấy và cũng chẳng biết Người. Còn anh em biết Người, vì Người luôn ở giữa anh em và ở trong anh em." (Gio-an 14: 16-17)

Thật vậy, chúng ta chỉ có thể yêu Chúa và thương tha nhân khi để cho quyền năng của Chúa Thánh Thần hoạt động. Người chính là Thần Khí của Thiên Chúa, thay đổi chúng ta, biến đổi chúng ta và kéo chúng ta lại gần Chúa hơn. Chúng ta chỉ cần học để buông bỏ chính mình, tập đừng kiểm soát và trao quyền kiểm soát và thống trị cho Chúa, để Thiên Chúa hoạt động trong chúng ta thì chúng ta sẽ càng ngày càng tận tụy và ngoan ngoãn hơn trong việc yêu mến Chúa.

Cuối cùng thì, kinh nghiệm về sự hiện diện và hoạt động của Chúa Thánh Thần trong chúng ta là nền tảng tuyệt đối trong mọi trải nghiệm của đời sống chúng ta. Chúa Thánh Thần dẫn chúng ta đi vào ngõ chính đường ngay để mối quan hệ với Thiên Chúa càng ngày càng bền chặt hơn. Người chính là nguồn suối của mọi ân huệ. Người làm cho các hạt giống được triển nở và sinh hoa kết quả trong cuộc sống để chúng ta trở thành mẫu mực trọn vẹn theo Ý định của Thiên Chúa. Chính Thần Khí của Thiên Chúa sẽ khiến chúng ta đầu phục và bày tỏ lòng sùng kính của chúng ta đối với Thiên Chúa, Đấng mà chúng ta hết mực tôn thờ và yêu thương. Đó chính là điều mà Đức Giê-su đã phán:

*“Thầy ra đi thì có lợi (hơn) cho anh em.
Thật vậy, nếu Thầy không ra đi, Đấng Bảo Trợ sẽ không đến với anh em;
nhưng nếu Thầy đi, Thầy sẽ sai Đấng ấy đến với anh em.”
(Gioan 16:7)*

Đức Giêsu thể lý không còn ở đây nữa. Người đã ra đi và rời bỏ chúng ta: Hãy ngợi khen Chúa vì điều đó! Bởi vì nếu Chúa Giêsu vẫn còn ở với chúng ta, chúng ta sẽ không biết sức mạnh của Thánh Linh trong cuộc sống của chúng ta và chúng ta cũng không có cơ hội diễn tả thân phận và cuộc sống Kitô hữu nữa.

Chúa ở cùng ta. Thánh Thần của Thiên Chúa ở cùng ta. Đó là lời chào mà ta gửi đến cho nhau qua các nghi lễ phụng vụ. Đó còn là tin vui trọng đại mà ta trao gửi cho nhau. Đó cũng là kinh nghiệm mà các kẻ tin đã chứng thực qua mọi thế hệ về sức mạnh của Thánh Linh, Đấng đã biến đổi họ và chúng ta thành khí cụ yêu Chúa và thương người một cách trọn hảo hơn. Và, khi những người khác thấy việc Chúa Giêsu đã làm để thay đổi cách sống của chúng ta với Người và với nhau thì họ cũng muốn biết Chúa.

Chỉ có trong quyền năng của Thánh Thần mới biến đổi ta thành khí cụ yêu thương của Người. Ước gì, cuộc sống của chúng ta là chứng nhân tình yêu và sức mạnh của Thiên Chúa cho thế giới này.

Lm Giuse Mai Văn Thịnh, DCCT - 21/5/20

Sức khỏe là vàng Sống mạnh

Mây Chiều

Vào khoảng cuối những năm 60 sau công nguyên, một thi sĩ nổi danh người Lamã tên là Decimus Junius Juvenalis, đã mở đầu tập thơ trào phúng số 10 của ông bằng câu thơ mở đầu bất hủ được lưu truyền cho đến ngày nay: MENS SANA IN CORPORE SANO, dịch ra tiếng Việt có nghĩa là Một tinh thần minh mẫn trong một cơ thể khỏe mạnh. Mãi cho đến đầu thế kỷ thứ 17, câu thơ mới xuất hiện bằng tiếng Anh, và tác giả mang tên tiếng Anh là Juvenal Và cho đến ngày nay, trải qua bao nhiêu thế kỷ, mens sana in corpore sano đã trở thành câu thơ nổi tiếng, luôn được trích dẫn và sử dụng trong các cuộc thi đua thể thao hoặc tranh tài.

Đúng thế, khi cơ thể khỏe mạnh thì con người sẽ cảm thấy vui tươi hơn, hăng say làm việc hơn. Nếu con người biết kết hợp vận động thể xác với tinh thần, thì cuộc sống sẽ trở nên hài hòa hơn. Việt nam ta từ lâu rồi đã có câu nói SỨC KHOẺ LÀ VÀNG, chúng ta đánh giá sức khỏe như vàng, sức khỏe được xem như vàng, mà vàng là kim loại quý báu nhất. Mỗi lần năm cũ qua đi rồi năm mới đến, chúng ta thường chúc nhau sức khỏe và thịnh vượng, sống trăm tuổi, mà phải khỏe mạnh mới sống thọ chứ.

Trở trêu thay, một số người đã đam mê theo đuổi làm giàu, mà quên đi trau dồi sức khỏe, va theo dõi báo chí tường thuật, thì cứ một trong năm điều người sắp chết nuối tiếc là ước gì khi còn sống mình đã không làm việc quá mức. Trong giờ phút lâm chung, Alexander đại đế đã triệu tập các cận thần của mình và nói với họ ba điều ước cuối cùng của Ông, mà một trong ba điều đó là : hãy để đôi bàn tay của ta được thả lỏng và để nó bên ngoài cho tất cả mọi người được thấy.

Bắt ngờ trước yêu cầu bất thường này, một trong những quan cận thần đã xin Đại đế giải thích. Alexander đại đế đáp lại: Ta muốn bàn tay của ta đừng đưa trong gió, để cho mọi người hiểu rằng, chúng ta đến với thế giới này bằng hai bàn tay trắng, thì chúng ta rời thế giới này cũng với hai bàn tay trắng. Chúng ta sẽ không còn gì, sau khi tài sản quý giá nhất của chúng ta đã cạn kiệt là SỨC KHOẺ và THỜI GIAN.

Trở lại VN ta, vào năm 1946, nhạc sĩ Hùng Lĩnh đã sáng tác bài ca hưởng ứng với tên gọi KHỎE VÌ NƯỚC với lời ca mở đầu : Khỏe vì Nước kiến thiết Quốc gia Đoàn thanh niên ta góp tài ba Tạo nguồn dân sinh mới hùng mạnh trong năm giới Hợp lực xây hưng thịnh chung nước Nam

Bài ca nhanh chóng được phổ biến và trở thành bài ca cho phong trào thể dục thể thao. Vào ngày 26 tháng 5 năm 1946, nhân ngày hội khỏe đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, thanh niên và tụi vệ Hà Nội đã trình diễn bài thể dục đồng diễn trên nền bài **KHOẺ VÌ NƯỚC**.

Tục ngữ ta cũng có câu: ăn được ngủ được là tiên, câu nói nghe bình dân nhưng lại có ý nghĩa cao, vì nếu ta ăn uống đầy đủ, và ngủ nghỉ đầy đủ, thì sướng như tiên là cái chắc rồi. Khi vướng vào bệnh tật, người ta mới thấy rằng dầu có tiền rủng rập cũng không mua được sức khỏe. Nghịch lý thay vì có tiền mua tiên cũng được nhưng có tiền lại không mua được sức khỏe. Khi còn được huấn luyện tại Trường Bộ binh Thủ Đức, câu châm ngôn của SVSQ trừu bị là **THAO TRƯỜNG ĐỒ MỒ HÔI, CHIẾN TRƯỜNG BỐT ĐỒ MÁU**, vì càng chịu khó rèn luyện thể xác, thì tinh thần càng trở nên mạnh mẽ hơn.

Phải nói rằng cho đến cuối năm 1979, sau khi rời Vietnam, bản thân tôi mới có được cái nhìn rộng mở hơn về vấn đề sức khỏe. Khi còn ở trong nước, chỉ khi nào bệnh Sốt đẹp phát sinh thì lúc đó mới đi bác sĩ để kiểm tra sức khỏe. Răng cộ thì cứ để tự nhiên, không hề có chuyện đi nha sĩ để tẩy răng, huống chi nói đến chuyện đi niềng răng, để có một hàm răng đều đặn răng không mọc mất trật tự. Nếu chẳng may bị chết, thì cứ cho là bị trúng gió, vân vân, mà không nghĩ rằng bị chết vì do tai biến mạch máu não, hoặc là bị nghẽn mạch vành đột ngột. Ngày nay, sống tại Úc đại lợi là một đất nước tiên tiến, sức khỏe của người dân được coi trọng, Cứ xem tình hình gần đây, do dịch bệnh corona virus lan toả, số người chết tại Úc chưa tới 100 kể từ ngày dịch bệnh phát sinh, chính phủ Úc đã áp dụng những biện pháp cứng rắn để ngăn ngừa dịch bệnh, cho dầu gây ra thiệt hại về kinh tế vô cùng lớn lao. Có như vậy, chúng ta mới thấy sinh mệnh con người sống tại những nước văn minh tiên bộ quý giá như thế nào.

Cũng vì thế mà từ nay, Tờ báo DUC IN ALTUM của Gia đình Anphong Sydney sẽ mở thêm trang **SỨC KHOẺ LÀ VÀNG** để anh chị em chúng ta có cơ hội học hỏi lẫn nhau, trau dồi kiến thức về sức khỏe để chúng ta càng cao tuổi, thì càng sống khỏe, sống lâu. Xin quý anh chị nhớ từ nay tham gia cộng tác mục **SỨC KHOẺ LÀ VÀNG** để tờ báo Duc in Altum của chúng ta ngày càng phong phú hơn, khởi sắc hơn.

Mây Chiều

09 tháng 8 năm 2020



NIỀM TIN VỚI NHỮNG CHẤT VẤN

Vũ Thiên Lý

Trong lịch sử lâu dài của Kitô giáo, thuật ngữ **đức tin** thường bị lạm dụng. Những người trẻ tuổi khi đặt câu hỏi về những gì họ được giảng dạy thì thường được trả lời rằng họ phải chấp nhận vì điều đó thuộc về đức tin. Đức tin hoạt động ở đây như một loại pháp thuật huyền bí thay thế cho tri thức, hoàn toàn không có mối liên hệ gì với lý luận nơi con người. Nhiều Kitô hữu hôm nay vẫn như vô tình chấp nhận lời châm biếm tinh xảo mà nhà triết học từ thế kỷ thứ mười tám David Hume đã viết khi kết thúc bài tiểu luận “Bàn Về Phép Lạ” của ông:

Tôn giáo thánh thiện nhất của chúng ta được thành lập trên đức tin, không phải trên luận lý; và chắc chắn đó là phương pháp phơi bày nó ra để thanh lọc như một thử nghiệm vì chính nó không có ý định được thiết bị để chịu đựng.

Đoạn văn trên phải là một xúc phạm đối với bất kỳ Kitô hữu thông minh nào.

Vì nếu đó là sự thật, thì “đức tin” có thể được sử dụng để viết ra những điều hiển nhiên phi lý và nhất là người tín hữu đó phải loại bỏ trí thông minh của mình để “có được niềm tin”.

Và nếu đó là sự thật, người ta phải lựa chọn giữa đức tin và lý trí, hay tôn giáo và khoa học.

Nhưng, ngược lại, truyền thống Công giáo cam kết với niềm tin rằng đức tin không thể kết thúc trong cuộc xung đột vì cả hai đến từ cùng một Thiên Chúa.

Đức tin và lý trí không thể dễ dàng tách rời nhau. Đức tin tuy không phải là kiến thức, nhưng nó cũng không phải những phi lý. Nó đặc biệt không giống như kiến thức hình học hoặc toán học. Đức tin là một cam kết cá nhân mà người ta có thể đến và nắm giữ một cách thông minh, ngay cả khi nó liên quan đến các vấn đề không thể được chứng minh hoặc diễn tả qua cách biện luận.

Đức tin là quá trình học tập suốt đời để tin cậy vào Thiên Chúa. Nó rất giống như cuộc kết hôn. Giống như một cam kết với một con người khác, quyết định của đức tin có những điểm cao và thấp, có những khoảnh khắc an ủi và hoang vắng. Nó phát triển, đôi khi được thử nghiệm rất nhiều và không tránh khỏi việc đặt ra những câu hỏi thách đố.

Nếu câu chuyện Kinh thánh là bất kỳ dấu hiệu nào, thì quá trình học cách tin cậy vào Thiên Chúa thường là một cuộc tranh đấu. Như đã thấy, những anh hùng vĩ đại trong Kinh thánh của đức tin - Abraham, Moses, Jacob, Job - tất cả đều tranh cãi với Thiên Chúa. Họ nghi ngờ cách thức Thiên Chúa xử lý. Câu chuyện về cuộc xung đột của Jacob với thiên thần (Gn 32: 23-31) chỉ cho thấy chính cái tên Israel thể hiện ý tưởng đấu tranh với Thiên Chúa. Đức Mẹ Maria đặt thẳng câu hỏi ngay cho thiên thần khi được thông báo, và câu hỏi của Đức Mẹ là một câu hỏi rất thông minh. Mặc dù những câu hỏi của các môn đệ không phải lúc nào cũng thông minh, nhưng các ông thường xuyên chất vấn Chúa Giêsu. Thánh Phêrô vất vả vận động tâm trí để theo Ngài. Có lẽ thánh Phaolô cũng đã phải trải qua như thế.

Nếu đức tin không thừa nhận sự xung đột qua những câu hỏi tri thức của lý trí, thì đức tin sẽ chỉ là mớ kiến thức lý thuyết suông hoặc một số nghi thức phù thuật bề ngoài thay thế cho nó. Nó cũng có thể đã được sáng tạo ra bởi những người lo sợ rằng Hume đã nói đúng như trên, và đức tin đó không thể không bị phơi bày công khai trước những lập luận hợp lý của các nhà phê bình.

Nhưng khi lý trí cật vấn cuối cùng cũng đã chấp nhận quỳ xuống trong đức tin, thì quyết định đó không còn phải là phi lý. Pascal, khi diễn giải tư tưởng thánh Augustine, đã nói rất rõ: Lý trí sẽ không bao giờ chịu đầu thú khi nó nhận rằng đã có những lúc nó phải chịu phục tùng. Vậy thì, đúng là lý trí đó nên tuân phục khi nó phán xét rằng nó phải đành qui thuận (*PENSÉES*, 174).

Các hành động hoặc sự chấp thuận của đức tin, một quyết định có ý thức thực sự nơi sự tin tưởng vào Thiên Chúa và công trình cứu độ của Thiên Chúa trong Đức Kitô, phải là một trải nghiệm hiện sinh, “*existential*”, hoặc qua mối tự-liên-hệ của chính bản thân. Nó cam kết cho những người thực hiện nó ngay trong các hoàn cảnh nhất định cá nhân để giải đáp các câu hỏi tột đích của cuộc sống. Nó có nghĩa là một thực tế cuối cùng mà mỗi chúng ta phải thỏa thuận không phải qua một vũ trụ thờ ơ nhưng trong Thiên Chúa của Chúa Giêsu Kitô sống động, khi sự cao quý cùng những thống khổ của số phận con người không thể được nghĩ đơn giản rằng không quan trọng, khi tất cả điều phải đối diện cái chết nhất thiết mà không thốt lên được tiếng nói cuối cùng.

Sống trong Chúa Kitô bằng đức tin thì phải bắt đầu trải nghiệm về câu chuyện Chúa Giêsu cùng với hành động tương ứng.

Vũ Thiên Lý

Trong ngày nắng ấm bước sang Đông 2020

JAZZY TIỀN CHIẾN (1938-1946)

Danh sách các bài hát có liên quan đến chủ đề (xin chọn 1 bài đại diện cho mỗi nhạc sĩ sáng tác mà thôi, không nhất thiết chọn hết các nhạc sĩ trong mỗi nhóm, nhưng mỗi nhóm nên có 1 bài tiêu biểu)

Dường như chúng ta ngồi hát với nhau suốt mấy mươi buổi, đến nay thấm thoát đã sắp sửa bước sang năm thứ 14 rồi, nhưng chưa bao giờ làm một chủ đề về Nhạc Tiền Chiến cả. Có lẽ đây là một đề tài khá rộng lớn, có tính cách bao quát lịch sử, với ý hướng truy tìm về thượng nguồn giòng tân nhạc Việt trong những ngày đầu chuẩn bị, thành lập và cho đến nay vẫn không ngừng phát triển, nên chúng ta cứ lần khát mãi. Nhất là ở Úc chúng ta may mắn có bác Xuân Tiên là vị nhạc sĩ lão thành, trưởng thượng kỳ cựu nhất trong làng tân nhạc, đang còn hiện diện với chúng ta, và sắp bước sang tuổi trăm năm đại thọ.

Buổi Hát Cho Nhau lần thứ 48 này, sẽ đưa chúng ta về miền quá khứ với những kỷ niệm len lén trước sau. Ở đó, sẽ không có các tên tuổi quen thuộc như Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Phạm Đình Chương, v.v. Cũng sẽ không có nốt những điệu nhạc rock kích động hay slow mùi, rumba, boléro, cha cha cha, mà người Mỹ sẽ đem lại sau này trên đất nước ta. Ở đó, chỉ có những bản tình ca tràn đầy hạnh phúc lứa đôi, những ca khúc mang hơi hướng nhạc jazz phong cách Pháp, hay các điệu swing, điệu fox trot, vui tươi yêu đời, được các bạn trẻ vừa mới sáng tác xong, nét nhạc tung tăng còn chưa ráo mực, làm cả nước rộn rã, xôn xao, theo từng điệu nhảy của giới thanh niên hấp thụ văn hóa Pháp.

Ngẫm cho cùng, nhiều người cho rằng tình ca được viết ra hay đẹp nhất và nhiều nhất là vào giai đoạn được gọi chung là ‘Nhạc Tiền Chiến’ này. Đây là thời mà người ta cảm thấy hạnh phúc nhất, ít ra là trong âm nhạc, trước khi chiến tranh đổ ập đến, cướp đi sự trong sáng, ngây thơ hồn nhiên của nhạc Việt, khiến cho nhạc Việt phải thay giòng, nổi trôi theo với vận nước. Chiến tranh đã lấy đi mọi thứ. Tình ca ở các giai đoạn sau không còn chỉ là những lời tỏ tình lãng mạn, mà cùng một lúc, người ta còn bày tỏ cả lòng yêu đời, tiếc đời, phản ứng trước những tang thương, đe dọa. Người ta không làm gì được ngoài âm nhạc. Âm nhạc còn được sử dụng như những lời minh oan vô tội trước trời đất nữa. Thương thay cho nước Việt chúng ta đã nhiều lần đổi giòng thay bến, chẳng biết rồi sẽ trôi về đâu, về đâu nữa!

Vì thế, bao giờ chúng ta cũng hướng về giòng Nhạc Tiền Chiến như là một giòng nhạc cổ điển cao sang, quý phái bên Tây phương vậy. Cũng như mọi thứ trên đời, mỗi thời kỳ chúng ta đánh giá nó bằng con mắt khác nhau, khoan dung độ lượng hơn, và cũng có khi khắt khe hơn. Chẳng hạn như Nhạc Tiền Chiến cho đến nay đã trải qua 3 lần định nghĩa khác nhau với các thế hệ nhạc sĩ tiếp nối:

1. Nhạc Tiền Chiến đầu tiên được hiểu như là thể loại tân nhạc được sáng tác từ năm 1938, trước khi có phong trào dành độc lập, phát động thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống Pháp năm

1946. Đây là cách hiểu của thể hệ đầu tiên, phổ biến trong giới trí thức văn nghệ sĩ cho đến ngày đất nước bị chia đôi năm 1954;

2. Nhạc Tiền Chiến được tái định nghĩa lần thứ 2 theo phong trào di cư vào miền Nam năm 1954, bao gồm thêm nghĩa rộng là các giọng nhạc tình được sáng tác trong giai đoạn toàn quốc kháng chiến 1946-1954 không phân biệt Nam Bắc, Quốc Cộng. Do đó, nhạc của Đoàn Chuẩn-Từ Linh hay Hoàng Giác, Vũ Thành, Tô Vũ dưới chính thể VNCH được xếp vào thể loại Nhạc Tiền Chiến. Lối định nghĩa này được chính thức công nhận ở miền Nam tự do cho đến biến cố 30 tháng 4 năm 1975. Trong khi ở miền Bắc thì loại nhạc trữ tình bị cấm hát rất lâu;

3. Nhạc Tiền Chiến được tái định nghĩa lần thứ 3 khi làn sóng người di tản ra hải ngoại sau năm 1975, để phân biệt và tách riêng với dòng nhạc boléro, có thêm các sáng tác lãng mạn theo phong cách tiền chiến dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm thuộc Đệ Nhất Cộng Hòa, tồn tại cho đến cuối năm 1963, tức là trước khi quân Mỹ đổ bộ vào miền Nam. Vì vậy mà nhạc của Cung Tiến, Phạm Trọng, được xếp chung vào giọng Nhạc Tiền Chiến này. Một số người ở hải ngoại hiện nay còn gọi Nhạc Tiền Chiến là Nhạc Thịnh Phòng với nghĩa rộng hơn nữa, bao gồm luôn cả giọng nhạc nhẹ của Thanh Trang, Từ Công Phụng, Ngô Thụy Miên, Vũ Thành An, Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, đôi khi có thêm Đức Huy, Tùng Giang, Nam Lộc, nữa, v.v...;

Vì khuôn khổ hạn hẹp cũng như những giới hạn của buổi Hát Cho Nhau này, chỉ xin đóng khung sự thành hình của tân nhạc những ngày đầu trong một khoảng thời gian trên dưới 10 năm, nghĩa là từ năm 1938 cho đến 1946, theo cách định nghĩa nguyên gốc đầu tiên của nó. Một giai đoạn mà tình hình đất nước đang chuyển mình, rồi vì thời cuộc mà từ đó về sau sẽ luôn luôn bị phân chia khiến cho lòng người bị phân tán. Dẫu sao đi nữa, chúng ta vẫn không thể quên được những đóng góp to lớn của các cây đại thụ tiền chiến đã khổ công gầy dựng nên. Họ đã dọ dẫm đường đi với biết bao trở ngại, với mong muốn thế hệ sau sẽ tiếp nối và đánh giá các thành quả của họ. Để rồi hôm nay, quý vị ấy được chúng ta mời về cho nghe đôi niềm tâm sự về thời tiền chiến với ít nhiều lòng hoài cổ.

Còn gì thích thú cho bằng được nghe những bài hát xưa cũ, như giữ lại những trang tình sử của các thế hệ ông bà chúng ta, cái thời mà sẽ không bao giờ trở lại nữa. Nghe rồi, chúng ta mới thấu hiểu vì sau các vị lớn tuổi thường thích nhạc tiền chiến, vì nó dính liền với những kỷ niệm tuổi trẻ của họ, phảng phất tiếng ca điệu nhạc thời đại mà họ đã từng ưa thích. Các bạn trẻ cũng có thể yêu thích nghe nhạc tiền chiến như một người đi khám phá nhạc xưa với những rung cảm khi mới được nghe lần đầu. Một loại nhạc êm dịu, trữ tình, tưng tưng lạc lõng giữa một xã hội ồn ào đầy kích động này. Biết đâu nhạc tiền chiến có thể giúp cho các bạn trẻ những giờ phút thư giãn gân cốt chẳng?

Vẫn biết rằng, dĩ vãng xa xưa rồi sẽ tan đi mịt mù, nhưng đó là những phần đời không thể thiếu được trong mỗi con người chúng ta. Giọng nhạc tiền chiến bất hủ cũng tương tự như thế, lúc nào chúng ta cũng có thể quay ngược về điểm thượng nguồn tân nhạc với biết bao niềm cảm mến. Như những con tàu phóng vội qua các thềm ga vắng, ga nào đông vui thì chúng ta sẽ dừng lâu một chút, ga nào ít người thì dăm ba phút cũng đủ lướt qua, cứ thế sẽ không bỏ sót sân ga nào cả. Ô kìa, tiếng còi tàu đã hạ, 'trong đêm mùa khô ráo, phố xá vắng hiu hiu, cha tôi ngồi xem báo, mẹ tôi ngồi khâu áo, bên cây đèn dầu hao'. Chúng ta hãy mau lên đường thôi, kéo trẻ hện với con tàu thời gian lẫn không gian, chúng chẳng chịu chờ ai bao giờ!

1. Hai ca khúc tân nhạc đầu tiên do Nguyễn Văn Tuyên sáng tác & tự hát, khai sinh ra nền tân nhạc Việt Nam (tháng 3, 1938)

- Bông cúc vàng (lời Nguyễn Quý Anh)
- Một Kiếp hoa (thơ Nguyễn Văn Cỏn)

Những nhóm tân nhạc bắt đầu xuất hiện ở các địa phương trên toàn quốc

2. Nhóm MYOSOTIS (1938-1942) ở Hà Nội, tức HOA LƯU LY (tên tiếng Anh của loài hoa này là Forget Me Not, tức Đừng Quên Ta, ra mắt công chúng lần đầu ngày 13 tháng 9 năm 1938 tại rạp chiếu bóng Olympia, Hà Nội)

Nhóm Myosotis chơi 'Salon' ở biệt thự 164 phố Huế là nhà của Tô Anh Đào năm bà 17 tuổi (1936), gồm 3 nhạc sĩ sáng tác: Thẩm Oánh (đàn mandolin & hát), Dương Thiệu Tước (đàn guitar Tây Ban Nha & Hạ Uy Di), Nguyễn Thiện Tư (đàn guitar Tây Ban Nha & Hạ Uy Di, Banjo); chơi đàn Tô Anh Đào (dương cầm, vợ Thẩm Oánh, chị Tô Hải của Nụ Cười Sơn Cước), Vũ Khánh (vi

cầm, anh Vũ Thành của Giác Mơ Hồi Hương), Nguyễn Trần Dư (vĩ cầm), Đoàn Văn An (vĩ cầm), Nguyễn Trí Nhường (saxophone & cello); hát: cô Thục (đàn guitar & hát), Phan Thị Thanh, cô Phụng (mẹ cô Kim Tước).

THẨM OÁNH (1916-1996)

(chủ trương soạn nhạc mới theo ngũ cung Trung Hoa & Việt Nam như Văn Chung bên nhóm Tricéa)

- Chiều tưởng nhớ
- Nhớ nhung
- Thiếu phụ Nam Xương
- Tiếng khóc trong phòng the (điệu Tango)
- Tôi bán đường tơ
- Vương tở
- Xa cách muôn trùng
- Xuân về (1937): Xuân về rồi, muôn đóa hoa hồng tươi...

DƯƠNG THIỆU TƯỚC (1916-1995)

(chủ trương sáng tác theo nhạc ngữ Tây phương)

- Bóng chiều xưa
- Buồn xa vắng
- Dưới nắng hồng (điệu swing)
- Đêm ngắn tình dài (điệu tango)
- Đêm tàn bến ngự
- Mơ tiên
- Ngọc lan
- Tiếng xưa
- Trời xanh thăm
- Vàng trắng sáng

NGUYỄN THIỆN TỚ (1921-)

(dạy đàn Hạ Uy Di cho Dzoãn Mẫn)

- Giáo đường im bóng, sáng tác đầu tay 1938 (lời nhà thơ Phi Tâm Yên)
- Nhấn gió chiều: Chiều nay sớm về, với xác thu đẫm u buồn...
- Qua bến năm xưa, điệu Tango (viết chung với Hoàng Giác)
- Quanh lửa hồng (lời Văn Khôi)
- Tiếng hát biên thù, điệu Blues (viết chung với Hoàng Giác): Chiều nào em đưa anh trên đường xa...
- Trên đường về (viết chung với Hoàng Giác)

3. Nhóm Tricéa (1939-40) ở Hà Nội

(Tên nhóm Tricéa khởi đầu từ 3 chữ C và 3 chữ A được viết tắt từ Collection Des Chants Composés Par Des Artistes Annamites Associés trong tiếng Pháp, 'Tuyển chọn các tác phẩm âm nhạc của nhóm người viết nhạc Annam')

Nhóm được sự hậu thuẫn của nhà văn Nhất Linh, chủ bút tờ Ngày Nay, ra mắt lần đầu vào một ngày mùa thu năm 1939, quy tụ được 7 người, nổi bật nhất là 3 nhạc sĩ sáng tác: Văn Chung, Lê Yên, Dzoãn Mẫn, với sự cộng tác của Phạm Ngũ, Vũ Thành (thổi clarinet trong ban nhạc vào buổi ra mắt, anh là Vũ Khánh trong nhóm Myosotis của Thẩm Oánh & Dương Thiệu Tước). Chủ trương của nhóm là sáng tác nhạc theo sát thị hiếu quần chúng nên được dân chúng ưa thích. Hoạt động chưa đầy 1 năm thì nhóm tan rã.

VĂN CHUNG (1914-1984)

(chịu ảnh hưởng nhạc Trung Hoa như Thẩm Oánh bên Myosotis, nhưng già dặn hơn, tuy không ước át bằng Dương Thiệu Tước)

- Bóng ai qua thềm, điệu Tango Habanera (1937): Những lúc em ngồi suốt canh khuya bên đèn...
- Sóng vàng: Trên dòng sông hát êm đềm lướt đưa...

LÊ YÊN (1917-1998)

(sở trường thể nhạc vui, khỏe)

- Bể bàng, điệu luân vũ (viết chung với Văn Chung, 1935): Tình duyên đôi ta bể bàng...
- Ngựa phi đường xa (1945)
- Nghệ sĩ hành khúc, điệu Pasodoble (1937)

DZOÃN MÃN (1919-2007)

(nổi tiếng nhất trong nhóm, nét nhạc hợp với cây đàn Hạ Uy Di mà ông sử dụng & học được từ Nguyễn Thiện Tơ)

- Biệt ly
- Gió xa khơi (điệu jazz)
- Hương cố nhân (điệu jazz)
- Một buổi chiều mơ, điệu boston (1937):
- Nhạc chiều, điệu boston
- Nhấn người chiến sĩ

4. Nhóm Hải Phòng (1939-1945), thường gọi là 'Hippy tiền chiến'

Từ Hà Nội, phong trào tân nhạc lan ra miền Đất Cảng, thành phố lớn thứ nhì của miền Bắc, do thầy giáo Lê Thương làm trưởng nhóm, phần lớn các nhạc sĩ trong nhóm là hướng đạo sinh (ngoại trừ Lê Thương đi dạy học, sau khi đã bỏ dở đường tu nhà giòng), gồm 2 anh em Hoàng Quý, Hoàng Phú (sau năm 1945 đổi tên Tô Vũ), Văn Cao, Phạm Ngũ, Canh Thân, v.v...

LÊ THƯƠNG (1914-1996)

(vào Nam từ năm 1941, sáng tác đủ mọi thể loại, lấy nhạc cổ truyền làm nguồn cảm hứng)

- Bản đàn xuân
- Bông hoa rừng (thơ Thế Lữ)
- Hoa thủy tiên
- Học sinh hành khúc
- Hòn vọng phu
- Lịch sử loài người
- Liên Hiệp Quốc
- Lòng mẹ Việt Nam
- Nàng Hà Tiên
- Ông Ninh ông Nang
- Thăng Cuội
- Thu trên đảo Kinh Châu

HOÀNG QUÝ (1920-1946)

(sáng tác trên 100 ca khúc, học trò Lê Thương, tham gia nhóm này để sáng tác tình ca, sau vào nhóm Đồng Vọng sáng tác nhạc hùng dành cho các hướng đạo sinh)

- Chùa Hương
- Cô lẳng giềng (1942)
- Đêm trắng trên vịnh Hạ Long (1946)
- Đêm trong rừng: Rừng cây muôn xanh cao, âm u ngàn gió lá...
- Nước non Lam Sơn: Vàng non cao ngất khí thiêng...
- Trên sông Bạch Đằng: Trên sông Bạch Đằng, quân Nam âm reo, sóng nước vang đưa...

VĂN CAO (1923-1995)

(nhạc tình Văn Cao sáng tác ảnh hưởng mạnh lên Phạm Duy sau này, cũng sáng tác nhạc sinh hoạt cho các thanh niên Hướng đạo khi tham gia nhóm Đồng Vọng)

- Bến xuân
- Buồn tàn thu
- Cung đàn xưa
- Suối mơ
- Thiên Thai
- Thu cô liêu, điệu boston
- Trương Chi

CANH THÂN (1920-1975)

(ông cậu của Ái Vân, gia đình mở gánh hát cải lương với tiếng hát Ái Liên, nhưng ông lại chơi đàn đại hồ cầm double bass & sáng tác nhạc jazz vui tươi, phóng khoáng, đi trước thời đại mình)

- Anh còn cây đàn: Đêm nay trời khuya vắng...
- Cô hàng cà phê
- Đi với tôi đến chốn trời xa (điệu Fox Trot)
- Hoa mai: Hoa mai trong gió cười là lời...
- Khúc ca mùa hè (điệu Swing): Về đây ta lắng tiếng nghe muôn cung đàn...
- Túi đàn (điệu Fox Trot): Chốn chân trời mây trắng vừa hé...
- Vỹ Dạ đò trăng: Một chiều tròn trăng mái chèo ngược giòng...
- Xuân nghèo (điệu Fox Trot): Các phố xá om xòm đón xuân về...
- Yêu là ảo mộng: Sao nữ đành, nữ đành phụ nhau...

5. Nhóm Nam Định (1939-1945)

Nam Định là một tỉnh nhỏ so với 2 trung tâm lớn ở miền Bắc như Hà Nội & Hải Phòng, nhưng rất yêu thích văn nghệ, là nơi sinh ra một thiên tài âm nhạc tài hoa bạc mệnh Đặng Thế Phong, người độc nhất trong thời kỳ tân nhạc mới thành lập đã hấp hồn thanh niên qua âm nhạc, nói lên được tâm trạng của thanh niên nam nữ thời đại. Đây cũng là nơi sinh trưởng của các đại thi hào Việt Nam như Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương. Đặng Thế Phong sớm lìa bỏ cuộc đời năm 1942, Nam Định chỉ còn lại các nhạc sĩ tiếp nối con đường tân nhạc như Hoàng Trọng, Bùi Công Kỳ, Đan Thọ, v.v...

ĐẶNG THẾ PHONG (1918-1942)

- Con thuyền không bến
- Đêm thu
- Giọt mưa thu

HOÀNG TRỌNG (1922-1998)

(vua Tango Việt Nam, thành lập chương trình Tiếng Tơ Đồng thời VNCH)

- Bóng trắng xưa (tango, 1940)
- Gió mùa xuân tới
- Mộng ban đầu
- Ngàn thu áo tím
- Thu qua (1943)
- Tiếng đàn ai (tango đầu tiên của Việt Nam, 1938): Trời khuya thanh vắng, hồn ai khóc trong đêm trường...

6. Nhóm Đồng Vọng & nhạc hùng ở Nam Định (1943-1945)

Phong trào tân nhạc mới phát động chưa đầy 1 năm thì Đệ Nhị Thế Chiến bắt đầu bùng nổ bên trời Âu năm 1939, Đức chiếm đóng Pháp, làm thay đổi thế cờ, đánh tan không khí ngây thơ yêu đời của các nhạc sĩ trẻ thế hệ đầu tiên. Pháp lo chuẩn bị phục quốc, nên các ca khúc ủy mị bị kiểm duyệt, & hướng tới việc đào tạo thanh thiếu niên một tinh thần mạnh mẽ với một thân thể cường tráng. Vì thế mà các loại nhạc sinh hoạt, nhạc hùng được dịp ra đời, để kích thích lòng ái quốc dân tộc qua việc tôn vinh các vị anh hùng có công với nước như vua Hùng, Lê Lợi, Quang Trung.

Các đoàn thể Hướng đạo tổ chức hàng loạt buổi cắm trại, quy tụ các Hướng đạo sinh trẻ tuổi do Hoàng Quý đứng đầu, gồm có Phạm Ngũ, Văn Cao, Hoàng Phú, Anh Hải, v.v..., đi trải hội đền Hùng năm 1941, khơi mào cho sự chuyển hướng tinh thần sáng tác tân nhạc. Nhóm Đồng Vọng bắt nguồn từ nhóm Lê Thương trước đó, khai sinh ra thể loại nhạc hùng, báo hiệu cho phong trào đòi độc lập đất nước ít lâu sau đó, với nhóm Tổng Hội Sinh Viên của Lưu Hữu Phước, trở thành quốc ca VNCH. Bằng chứng là những nhạc phẩm đầu tiên của Lưu Hữu Phước đã được Hoàng Quý cho in trong tập nhạc Đồng Vọng.

HOÀNG PHÚ (1923-2014)

(em Hoàng Quý, sáng tác 1 ca khúc duy nhất về thể loại thanh niên lịch sử ca vinh danh Hai Bà Trưng, sau năm 1945 đổi tên thành TÔI VỚI 3 ca khúc để đời, Tạ Từ, Em đến thăm anh 1 chiều mưa, Tiếng chuông chiều thu)

- Ngày xưa (Hoàng Phú)

ANH HẢI

- Chiều quê, điệu luân vũ (viết chung với Hoàng Quý): Quê nhà tôi, chiều khi nắng êm đềm...
PHẠM NGŨ
(thầy dạy nhạc cho Huyền Linh, chỉ đề đời với 1 sáng tác duy nhất về tình tự quê hương, Nhớ quê hương, được Phạm Duy dựa vào đó để sáng tác nên loạt ca khúc Tình ca, Tình hoài hương, Bà mẹ quê, Em bé quê, Vợ chồng quê)
 - Nhớ quê hương (1939-1940)
 - LÊ XUÂN ÁI
 - Chinh phụ hoài khúc
 - Con thuyền trên sông
 - Huyền Trân công chúa
 - 7. Nhóm Huế (1944-1945)
Đầu hè năm 1942, Nhật chiếm Hải Phòng & bắt đầu cuộc chiến tranh Đông Dương. Sinh hoạt tân nhạc cũng theo đà chung mà đượm những âu lo. Giao thông bế tắc, nên các nhạc sĩ bị cô lập thành từng nhóm nhỏ rải rác ở các tỉnh thành trên toàn quốc. Vì thế, tân nhạc ở Huế phát triển muộn hơn nhưng không kém phần khởi sắc, gồm có Nguyễn Văn Thương, Văn Giảng, Nguyễn Hữu Ba, Ngô Ganh, Lê Quang Nhạc, v.v...
 - NGUYỄN VĂN THƯƠNG (1919-2002)
(tốt nghiệp Quốc học Huế năm 1936, sáng tác Trên sông Hương, là tác phẩm tân nhạc đầu tiên ở Huế, ra Hà Nội học & sáng tác Đêm Đông trong đêm giao thừa năm 1939, vì không có tiền để về Huế thăm nhà. Năm 1942 vào làm việc ở Bưu điện Sài Gòn & sáng tác Bướm hoa ở đó, đến năm 1945 mới về lại Huế)
 - Bướm hoa (1942)
 - Đêm đông (1939)
 - Hoa xuân đất Việt
 - Trên sông Hương (1936)
 - VĂN GIẢNG (1924-2013)
(định cư ở Melbourne, lấy nghệ danh Văn Giảng cho các sáng tác mang tính nghệ thuật cao, còn nhạc phổ thông chọn nghệ danh Thông Đạt, nhạc Phật giáo thì lấy tên Nguyên Thông)
 - Ai về sông Tương (Thông Đạt)
 - Đôi mắt huyền (Thông Đạt)
 - LÊ QUANG NHẠC
(thầy dạy nhạc cho Đỗ Kim Bảng, Lê Tín Hương, từng làm trưởng ban Đài phát thanh Huế, được công chúng biết đến với duy nhất 1 ca khúc)
 - Xa quê (điệu tango, lời Hồ Đình Phương): Chiều xa cố hương, lắng nghe niềm thương...
 - NGUYỄN HỮU BA (1914-1997)
(sở trường về cổ nhạc Huế, đặc biệt là đàn tỳ bà, nhưng cũng có sáng tác tân nhạc trong giai đoạn mới hình thành)
 - Lửa rừng đêm (1947)
 - Quãng đường mai (1940)
 - NGÔ GANH
(giáo sư âm nhạc dạy đàn piano trường Đồng Khánh & Khải Định, là thầy dạy nhạc cho Phạm Mạnh Cương, trong thời gian làm Giám đốc Đài phát thanh Huế đã khám phá ra giọng hát Hà Thanh, ông có công sáng tác các ca khúc đầu tiên dành cho nhi đồng)
 - Con chim non
8. Nhóm Tourane Đà Nẵng (1945-1946)
Từ cố đô Huế, tân nhạc lan ra Đà Nẵng rất nhanh, có Phan Huỳnh Điểu là nổi bật nhất. Trong khi các nhạc sĩ ở Bắc chỉ sáng tác các ca khúc ngắn thì ở Đà Nẵng, 2 nhạc sĩ họ Phan đã soạn ra các bài trường ca đầu tiên theo thể truyện ca, với Trầu cau (Phan Huỳnh Điểu) & Sơn Tinh, Thủy Tinh (Phan Quang Định).
- PHAN HUỲNH ĐIỂU (1924-2015)
- Mùa đông binh sĩ (1946)
- Trầu Cau (1945)
9. Nhóm Faifoo Hội An (1942-1946)

Lúc tân nhạc ra đời, thì Hội An là nơi đón nhận nồng nhiệt nhất. Theo Phạm Duy, thanh niên ở đây yêu thích nhạc mới hơn tất cả các thanh niên ở những nơi mà ông đã từng đi qua. Nhạc sĩ ở đây khá đông, phần nhiều là người Minh Hương gốc Hoa, như La Hối, Lê Trọng Nguyễn, Dương Minh Ninh, Vương Quang, Vương Quốc Mỹ, v.v..., trong đó La Hối là được biết đến nhiều nhất.

LA HỐI (1920-1945)

(Học trò của La Hối sau này đều là các nhạc sĩ nổi tiếng như Lê Trọng Nguyễn, Lan Đài, Dương Minh Ninh, tốt nghiệp nhạc viện Thượng Hải 1937, chỉ còn lưu truyền 1 ca khúc duy nhất Xuân & Tuổi Trẻ, vốn là bài nhạc không lời với tựa bằng tiếng Pháp, Le Printemps et la Jeunesse. Diệp Truyền Hoa đã đặt lời chữ Hán & tiêu đề Thanh niên dữ xuân thiên, để phổ biến trong cộng đồng người Hoa ở Hội An. Năm 1946, Thế Lữ đi theo đoàn ca kịch Nguyễn Xuân Khoát vào Hội An trình diễn, lúc ấy La Hối đã bị Nhật thủ tiêu, ông đã xin phép gia đình nhạc sĩ đặt lời Việt cho nhạc phẩm)

- Xuân và tuổi trẻ (lời Thế Lữ, 1944)

DƯƠNG MINH NINH (1922-)

- Gấm vàng (1942)

10. Nhóm Nam Kỳ (1943-1946)

Tiến sâu vào miền Nam, vượt qua Quảng Ngãi, Nha Trang, Phan Thiết, để tới Sài Gòn, rồi xuôi xuống miền Tây, vốn là miền đất tổ của sân khấu cải lương, nên tân nhạc không gây được thành phong trào như các nơi khác. Dân chúng miền Nam hãy còn mãi say mê với nhạc cải lương trong thời kỳ cực thịnh cũng vừa mới ra đời trước tân nhạc không lâu. Nếu có nghe nhạc cải cách thì họ nghe thẳng nhạc Âu Tây chứ không chịu nghe nhạc Việt. Phải đợi đến năm 1943, khi các chàng sinh viên miền Nam tuấn tú vừa tốt nghiệp xong đại học Đông Dương ở Hà Nội lên đường trở về Sài Gòn, như Lưu Hữu Phước trong nhóm Hoàng Mai Lưu, Trần Văn Khê, Nguyễn Mỹ Ca, v.v..., hát vang lên khắp phố phường những ca khúc mới nhất đang thịnh hành ở Hà Nội, thì tình thế bỗng đổi hẳn, làm bừng sống đất Nam Kỳ, khiến cho khán giả Sài thành không thể quên được họ. Lại thêm Võ Đức Thu, Đức Quỳnh, v.v... ra sức bồi đắp, Sài Gòn từ đó nhanh chóng trở thành trung tâm sinh hoạt tân nhạc đứng đầu cả nước, đại diện cho miền Nam tự do, sau cuộc di cư 1954 vĩ đại.

NGUYỄN MỸ CA (1917-1949)

(sinh trưởng trong gia đình cổ nhạc, là anh họ Trần Văn Khê, Trần Văn Trạch, nhưng lại thích nhạc Tây phương, ngày nay chỉ còn biết đến với ca khúc duy nhất Dạ khúc soạn theo nhạc thuật cổ điển Tây phương hồi còn học Đại học Đông Dương ở Hà Nội. Buồn thay, cũng như Đặng Thế Phong, Hoàng Quý ở miền Bắc, chàng nghệ sĩ trẻ tuổi tài cao Nguyễn Mỹ Ca sớm lìa bỏ cuộc đời, để lại cho chúng ta một tiếng đàn 'réo trong đêm trường' cô tịch, của một bản dạ khúc 'bồn chồn trong đêm tối' thấp thoáng lệ ngân)

- Dạ khúc (1942): Gió gầy hương nhớ, nâng tiếng đàn xa đưa...

VÕ ĐỨC THU (1915-1962)

(thành lập ban nhạc Charles Thu ở Sài Gòn, là ban nhạc Việt Nam độc nhất chịu thu thanh cho các ca sĩ hát bản tân nhạc đầu tiên trên loại đĩa đá 78 vòng thời kỳ đầu, thân phụ là giáo sư dạy trường Taberd, ông được cho theo học dương cầm với bà Armande Caron, là người đoạt giải nhất về môn dương cầm & hòa âm ở Nhạc viện quốc gia Pháp. Sau đó ông lại truyền nghề đàn cho Nghiêm Phú Phi trước khi ông Phi sang Pháp du học & tốt nghiệp về dương cầm)

- An Phú Đông
- Bình minh ca khúc
- Đồng quê
- Nhớ người xa vắng
- Tống biệt (thơ Tản Đà)

ĐỨC QUỲNH (-1994)

(chủ phòng trà Đức Quỳnh ở đường Cao Thắng, nổi tiếng nhất với nhạc phẩm Thoi tơ phở thơ Nguyễn Bính năm 1950 & Rước đèn tháng 8 ký tên Vân Thanh)

- Ba giờ khuya (1948)
- Nhớ mẹ (1947)
- Thoi tơ (thơ Nguyễn Bính, 1950)

- Trả lại anh: Trả lại anh câu yêu mà anh đã tặng...

TRẦN VĂN NHƠN (1912-1972)

- Áo ảnh chiều thu (điệu tango)
- Hà Nội 49 (điệu tango, 1949)

11. Nhóm Nhạc sĩ độc lập (1939-1946)

Ngoài các nhóm lớn vừa kể trên, thường quy tụ các bạn trẻ cùng chung một chí hướng và có lập ra tôn chỉ của từng nhóm, số đông các nhạc sĩ ở các địa phương do việc giao thông cách trở, hoạt động riêng lẻ và độc lập, tạo nên một sắc thái mới lạ, nhờ đó mà tân nhạc ngày càng thấm sâu vào lòng dân tộc. Chính họ đã đi gieo rắc nguồn nhạc mới đến tận thôn làng hẻo lánh, mở đầu cho cảnh đua nở của tân nhạc trong 2 năm cuối 1945-1946 trước khi bước vào giai đoạn toàn quốc kháng chiến, đất nước chiến tranh kéo dài mãi không dứt.

VIỆT LANG (1927-2008)

(học sinh trường Saint Thomas D'Aquin Nam Định, nổi tiếng chỉ với 1 nhạc phẩm Tình quê hương, trước khi chuyển hướng sáng tác. Nhạc sĩ Phạm Duy đã từng nói ông chịu ảnh hưởng của Tình quê hương của Việt Lang và *Nhớ quê hương* của Phạm Ngũ khi soạn các ca khúc như *Tình ca*, *Tình hoài hương*, *Em bé quê*, *Bà mẹ quê*, *Vợ chồng quê*)

- Tình quê hương (tháng 8, 1946): Ngàn dâu xanh ngắt mấy nếp tranh xa mờ...

NGUYỄN ĐÌNH PHÚC (1919-2001)

(chơi cello rất hay, là họa sĩ có tài, đoạt giải nhất trong cuộc thi vẽ tranh ở Đông Dương 1943 & dùng số tiền thưởng đi du lịch xuyên Việt, 2 ca khúc lãng mạn Cô lái đò & Lời du tử được thanh niên Hà Nội yêu thích thời đó)

- Cô lái đò (thơ Nguyễn Bính, 1942)
- Lời du tử (1943)

HOÀNG GIÁC (1924-2017)

(ca sĩ kiêm nhạc sĩ sáng tác nhạc mang âm hưởng đàn Hạ Uy Di, sáng tác đầu tay Mơ Hoa 1945, được nhớ tới nhiều nhất qua nhạc phẩm Ngày về được sử dụng làm nhạc hiệu cho chương trình Chiều Hối dưới thời VNCH)

- Bóng ngày qua (điệu jazz)
- Hương lúa đồng quê
- Lỡ cung đàn
- Mơ hoa (1945)
- Ngày đi (điệu hành khúc)
- Ngày về
- Quê hương

LƯU BÁCH THỤ (1914-1979)

(được công chúng nhớ đến chỉ với 1 nhạc phẩm Con thuyền xa bến, có cùng chủ đề với Con thuyền không bến của Đặng Thế Phong, nhưng ít sâu thẳm hơn, sau này chuyển hướng sáng tác khi ở lại miền Bắc)

- Con thuyền xa bến (1945)

NGUYỄN VĂN KHÁNH (1922-1976)

(Thu là ca khúc đầu tay viết riêng tặng vợ 1946, ca sĩ kiêm nhạc sĩ sáng tác âm hưởng nhạc jazz, rất được tán thưởng, nổi tiếng nhất là Nỗi lòng & Chiều vàng)

- Chiều vàng (1951)
- Lời thề xưa
- Nỗi lòng (1951)
- Thu (1946)

ĐỖ NHUẬN (1922-1991)

(sở trường về loại nhạc vui tươi, hùng tráng, được công chúng nhớ đến qua bản Đoàn lữ nhạc, trước khi chuyển hướng sáng tác)

- Đoàn lữ nhạc (điệu swing, 1945)

DZOÃN CẢNH & VĂN THỦY

(đôi bạn soạn chung với nhau Dứt đường tơ, mở đầu cho phong trào cặp đôi sáng tác với nhau sau này như Đoàn Chuẩn-Từ Linh)

- Dứt đường tơ

ĐÀN TRƯỜNG (1919-2011)

(sang Pháp từ năm 1939, gửi về nước các sáng tác của mình, nổi bật nhất là Trách người đi)

- Trách người đi (1943)

HÙNG LÂN (1922-1986)

(đại diện cho giọng nhạc Công giáo vào đời, với nét nhạc tươi khỏe để mọi người cùng đồng ca với nhau, ông không sáng tác nhạc về tình yêu đôi lứa, mà chỉ có một ít bài về tình tự quê hương)

- Hè về
- Mùa hợp tấu
- Sầu lũy thứ

NGUYỄN XUÂN KHOÁT (1910-1993)

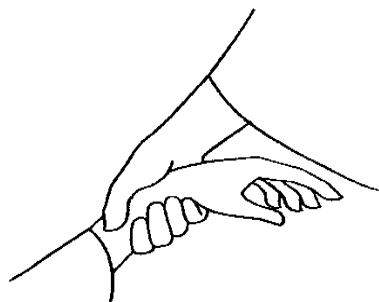
(được xem là người anh cả của nền tân nhạc vì ông lớn tuổi nhất, sinh năm 1910, học double bass đại hồ cầm ở Nhạc viện Viễn Đông Hà Nội 1930, sáng tác đủ mọi thể loại)

- Bình minh (thơ Thế Lữ, 1938)
- Hồn xuân
- Màu thời gian (thơ Đoàn Phú Tứ, 1942)

PHẠM VĂN CHỪNG (1917-)

(nhân viên Viện khảo cổ nhưng yêu thích văn nghệ, chỉ để lại sáng tác duy nhất cho đời, Con chim lạc bạn 1943, anh ruột họa sĩ Phạm Văn Đôn, và là con chú con bác với Thái Hằng, vợ Phạm Duy)

- Con chim lạc bạn (1943)



Giọng cũ xa gần

Dân Gày phụ trách

Mùi Cửa Mẹ

Thời son trẻ

Mẹ thơm mùi con gái

Mùi tằm dâu rơm rạ quê nhà

Mùi bồ kết hương cau thơm lắm

Mùi thanh xuân đồng nội Mẹ trao cho cha

Ngày vỡ ối con ra

Mẹ còn thơm mùi chần gối

Mùi tro than hột muối củ gừng

Con bú mớm

Mẹ thơm mùi vú mọng

Con đi lấm chấm

Mẹ thơm mùi cơm nhão cháo hoa

Con đến trường làng

Mẹ thơm mùi lúa rơm gạo mới

Con lên trường huyện
Mẹ thơm mùi cơm bới mo cau
Khi con ốm đau
Mẹ thơm mùi của Phật
À ơi...
Ôm con mùi Mẹ tỏa ra
Bệnh hoạn tiêu tán, tà ma phải lùi
Ngày nắng hạn
Mẹ thơm mùi mẹ đất
Tháng mưa dầm
Mẹ thơm mùi con cá chột nưa
Con xa nhà mang theo mùi của Mẹ
Đi đông đoài nam bắc
Là con đi đất bằng biển lặng
Là con đi chân cứng đá mềm
Ơi những kẻ đi xa
Có nghe thơm mùi của Mẹ
Mẹ thơm mùi bếp lửa quê nhà
Mùi của Mẹ là mùi rất thật
Ngày con thành gia thất
Mẹ thơm mùi cheo cưới
Mùi áo khăn đèn rượu trầu cau
Ngày tháng qua mau
Thoảng chút hương đời con hể hả
Mẹ còn giữ một mùi dân dã như rom
Đời con lặn đạn áo cơm
Mẹ là áo gấm, tấm thơm, nồi đồng
Đời con mỗi gói chồn chân
Lạ thay Mẹ vẫn thơm mầm lộc non
Con máy mặt con
Vấn ngữ mình bé dại
Vì nhà ta còn mùi Mẹ, mùi Bà
Mùi Bà - mùi cái vú da
Mùi cau trầu với mùi hoa mẹ trồng
Mẹ ơi
Mẹ mới đó
Bốn mùa mặc áo the thâm
Sao nữ vội già không trẻ mãi
Để vẫn buổi chợ chiều tắt bật đi mau
Vì biết con chờ gói kẹo cau dùm trong lá chuối
Ôi cục kẹo cau có hương bưởi hương ngâu
Có con cu kêu đầu hồi để thời gian qua chi vội
Bây giờ tội nghiệp Mẹ tôi
Tám mươi ba tuổi xếp đôi cánh cò
Mùi của Mẹ quanh co giường chiếu
Mùi trần ai khô kiệt xác thân
Mùi da xương bên ướt Mẹ nằm
Để cả đời bên ráo con lăn
Khuya nay quỳ xuống ôm chân
Mẹ ơi đã lạnh toàn thân
Mất rồi!
Cây cau già ngoài sân chết đứng
Ngọn trầu không héo úng rụng rời
Gió khóc ngoài giậu mỏng toi

Tre trúc quờ quạng tìm hơi Mẹ già
Mẹ hiền đi chuyến chợ xa
Mùi Mẹ cánh Hạc bay ra cõi Trời
Con thành đứa trẻ mồ côi
Mạ ơi!
Con thành đứa trẻ mồ côi
Lặng chiều nhang khói tìm hơi
Mẹ hiền!
N.V.A

Thơ vui về tiếng Huế.

Đi đâu thì nói “đĩ mô”
“O nó” ám chỉ “Cái Cô” chung trường
“Ốt dột” khi tui nói thương
Có nghĩa “mắc cỡ” má vương nụ hồng.
“Khôn” là đồng nghĩa với không
Chẳng muốn lấy chồng, “khôn muốn lấy dôn”
“Đoản hậu” là “Ác” en ni
Tui đã ... im lặng cứ đi theo hoài
Nhà tui còn khoảng đường dài
Có chi noái nấy, ngày mai hết rồi
Trên cao thì nói “trên cõi”
“Đi rượng” là lúc sóng đôi như chừ
“Phủ phê” là lúc thặng dư
Như là tình cảm “đã nư”, no đầy
“Như ri” có nghĩa như vậy ...
Mô Tê Răng Rứa, em quây ... mòng mòng
“Ở nề” đồng nghĩa ở không
Trai hông lí dzợ., không chồng “ế dôn”
Ngu ngu thì nói “khôn khun”
Dại dại mô tả “đù đù” mặt ra
Còn trẻ thì nói chưa “tra”
Tới tuổi già già khú đế là “ôn”
Có cô thiếu nữ lấy “dôn”
Lấy được ông chồng thẳng chức “mụ o”
“Răng chừ” đồng nghĩa “khi mô”
“Khi mô” có nghĩa khi nào đó thôi
“Khi mô” có cặp có đôi
“Răng chừ” hết cảnh tuổi đời bơ vơ
Đon cô “cái trót” dặt dờ
Là ôm đầu bạc “cà ngo” một mình
Lặng yên thì nói “mần thính”.
Để nghe len lén duyên tình giảng tở.
“Mua lửa” thì thật phải lo
Vì là mua chịu ai cho “lửa” hoài
“Mắc lửa” là thiếu nợ dài
“Lửa” chi không thiếu, chẳng phai “lửa tình”
“Sáng mơ” là lúc bình minh
Của ngày kế tiếp, nông tình đem phơi
“Bữa tề” em hẹn lại chơi
Quên bẵng cái việc em mời bữa kia
“Bữa tề” mang lịch ra chia
“Bữa tề” là trước bữa kia hai ngày
“Bữa nì” là bữa hôm nay
Là lúc đương nói hàng hai đây nì

"Mần chi" ai hỏi làm chi
Em muốn làm gì, "răng hoải mần chi?"
Thế này thì nói "ri ni"
"Rúra tè", thế đó mần chi đây hè?
Cái cây thì nóai cái "que"
Còn ở trước hè lại nói cái "cươi"
Cái "ôn" bản mặt tươi tươi
Ưa đi tán bậy là người "vô duyên"
Lấy chồng răng gọi mụ o ?
Anh trai lấy vợ, mình thành mụ o
Mụ o hiền hậu khỏi lo
Mụ o nhiều chuyện là mụ o "dọn" mòm
Tối qua thì nói "khi hôm"
Hoàng hôn: "Chạng vạng, nghe run quá trời
Sớm mơ mang "chủi xuất cưới"]
Sài Gòn nghe thấy thì cười bò lăn
Lỡ ưng rồi, biết mần răng !
Cái giọng trọ trẹ.....cũng muốn ăn chung một nồi
Con gái chưa nói đã cười
Bị người ta nói là người vô duyên.
Đọc thơ Cai, thấy đã ghiền
Huế ơi nhớ quá, muốn bay liền ra ngay...'
(Trần Lịch sưu tầm)

HIỆP THÔNG & CHÚC MỪNG DÒNG CHỨA CỨU THẾ VIỆT NAM

với Thư Rao Phong Chức Phó Tế cho 8 thầy:

1. Giuse Triệu Bách Nhật
2. Giuse Nguyễn Văn Chiến
3. Giuse Nguyễn Văn Sơn
4. Antôn Nguyễn Văn Nam
5. Giuse Phạm Duy Tiến
6. Phanxicô Xaviê Lương Văn Tây
7. Antôn Hoàng Việt Phương
8. Emmanuel Lê Hoàng Toàn

Gia Đình An Phong Sydney

xin hiệp thông cầu nguyện cho quý Thầy tiến chức để chuẩn bị cách xứng đáng lãnh nhận hồng ân cao trọng này.

Chúc mừng

Gia Đình An Phong Sydney

CHT Nguyễn Đắc Dũng

CHP Phạm Văn Chương

- > Tối qua, Thứ Hai, ngày 01 tháng 6 năm 2020, anh em GDAP do TCPO Thanh Hà và Capo Đức (NCY) dẫn đầu đã đến viếng đám tang anh Giacobê Trần Văn Cho, Lớp Gabriel 66.

TỈNH DÒNG CHÚA CỨU THỂ VIỆT NAM THƯ RAO PHONG CHỨC LINH MỤC 2020



TỈNH DÒNG CHÚA CỨU THỂ VIỆT NAM
THE REDEMPTORIST PROVINCE OF VIET NAM

38 Kỳ Đống - Quận 3 - Tp.HCM - Việt Nam

VTGT/466/20

THƯ RAO PHONG CHỨC LINH MỤC

Kính thưa Quý Đức Cha, Quý Cha, Quý Tu sĩ nam nữ và anh chị em giáo dân,

Trong tâm tình tạ ơn Thiên Chúa, Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thể Việt Nam xin thông báo: Tỉnh Dòng dự định tiến hành phong chức Linh mục cho Quý Thầy Phó tế sau đây:

1. **Gioan Baotixita Vương Sơn Hoàng**, thuộc Giáo xứ Thành Tâm, Giáo phận Kon Tum.
2. **Antôn Trần Văn Huỳnh**, thuộc Giáo xứ Rù Đủi, Giáo phận Vinh.
3. **Tôma Nguyễn Thế Chương**, thuộc Giáo xứ Cây Vông, Giáo phận Nha Trang.
4. **Giuse Quách Minh Đức**, thuộc Giáo xứ Chợ Đái, Tổng Giáo phận Sài Gòn.
5. **Phêrô Trịnh Công Chí**, thuộc Giáo xứ Phú Thọ, Giáo phận Bùi Chu.

Vậy, xin Quý Cha Chánh Xứ vui lòng rao cho anh chị em giáo dân biết để hiệp thông cầu nguyện, thời gian rao báo cụ thể:

Lần 1: 07.06.2020, Chúa nhật Lễ Chúa Ba Ngôi.

Lần 2: 14.06.2020, Lễ Mình và Máu Thánh Chúa Kitô.

Lần 3: 21.06.2020, Chúa nhật XII Thường niên.

Nếu Quý vị thấy các tiến chức này có gì ngăn trở theo Giáo luật, xin trực tiếp thông báo, hoặc liên lạc bằng thư cho Cha Giám Tỉnh Giuse Nguyễn Ngọc Bích qua địa chỉ số 38

Kỳ Đống, Phường 9, Quận 3, TP. HCM trước ngày 27 tháng 06 năm 2020.
Kính xin Quý Đức Cha, Quý Cha, Quý Tu sĩ nam nữ và anh chị em hiệp lời cầu nguyện cho Quý Thầy tiến chức, để Quý Thầy chuẩn bị cách xứng đáng lãnh nhận hồng ân cao trọng này.

Sài Gòn, ngày 30 tháng 05 năm 2020



Lm. **Giuse Nguyễn Ngọc Bích, C.Ss.R.**
Giám Tỉnh Dòng Chúa Cứu Thể Việt Nam.

ĐT: (08) 3.931 63 22 - 105

Fax: (848) 3.843 85 59

Email: dcctvn@gmail.com

QUÝ THẦY ỨNG VIÊN LINH MỤC NĂM 2020

1. Gioan Baotixita
VƯƠNG SƠN HOÀNG
Sinh ngày 13/12/1981
Lớp khản 2012

2. Antôn
TRẦN VĂN HUỲNH
Sinh ngày 11/4/1982
Lớp khản 2012

3. Tôma
NGUYỄN THẾ CHƯƠNG
Sinh ngày 15/11/1983
Lớp khản 2012

4. Giuse
QUÁCH MINH ĐỨC
Sinh ngày 20/09/1984
Lớp khản 2012

5. Phêrô
TRỊNH CÔNG CHÍ
Sinh ngày 15/12/1984
Lớp khản 2012

Mục Lục

<i>THẦN KHÍ: SỨC MẠNH YÊU THƯƠNG</i> LM Mai Văn Thịnh.....	1
<i>SỨC KHOẺ LÀ VÀNG Sống Mạnh</i> Mây Chiều	3
<i>NIỀM TIN VỚI NHỮNG CHẤT VẤN</i> Vũ Thiên Lý	5
<i>JAZZY TIỀN CHIẾN (1938-1946)</i>	6
<i>Giọng cũ xa gần</i> Dân Gày.....	14